

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản pháp luật liên quan khác; ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở nội dung đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 562/STC-QLGCS ngày 28 tháng 7 năm 2025, số 842/STC-QLGCS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý:

Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định:

*“3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định** phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”*

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định:

*“b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định** phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo,*

nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định:

*“1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện **theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.**”*

2. Cơ sở thực tiễn:

Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị đề xuất hằng năm, số lượng cơ quan, đơn vị đề xuất nhiệm vụ tương đối lớn, thời điểm đề xuất nhiệm vụ không cố định. Nhiệm vụ, kinh phí thực hiện được cấp thẩm quyền phê duyệt là cơ sở để tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị khi xây dựng dự toán ngân sách hằng năm. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt từng nhiệm vụ cụ thể sẽ mất nhiều thời gian, vì thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; ảnh hưởng đến thời gian xây dựng dự toán ngân sách hằng năm của từng cơ quan, đơn vị.

Vì vậy, để cơ quan, đơn vị chủ động trong việc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm; không làm ảnh hưởng đến thời gian hoạt động trong năm của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời phát huy việc phân quyền, tăng cường công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nhằm tạo sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc đăng ký Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 115/HĐND-KTNS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết; theo đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 58/UBND-KTTH ngày 07 tháng 7 năm 2025. Sở Tài chính xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết và thực hiện lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Công văn số 37/STC-QLGCS ngày 04 tháng 7 năm 2025; trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 73/STC-QLGCS ngày 08 tháng 7 năm 2025. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 22/BC-STP ngày 24 tháng 7 năm 2025; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo,

nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (*sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP*).

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

1. 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản này sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

2. Bộ cục dự thảo Nghị quyết:

Gồm có 6 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động (*tại Điều 2*).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (*bao gồm kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu*) thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

3.2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (*tại Điều 3*).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc, tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (*bao gồm kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu*) thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã, tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3.3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ (*tại Điều 4*).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã (*bao gồm kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu*) thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH:

- Nội dung 1: “*Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP*” được quy định bổ sung thành điểm b vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

- Nội dung 2: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)*” được quy định bổ sung vào khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

- Nội dung 3: “*tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ*” được bổ sung vào sau nội dung khoản 1, 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA:

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:
Không có.

2. Thời gian trình thông qua: Tại kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII.

(Hồ sơ gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; bản chụp ý kiến góp ý).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP (KTTH);
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P. KTTH._{Loc}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm